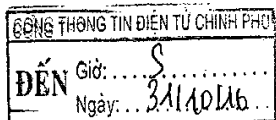


**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**
Số: 57 /2016/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bến Tre, ngày 21 tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô trong cơ quan nhà nước, đơn vị
sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bến Tre**



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 04/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Thông tư số 159/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Thực hiện Công văn số 614 /HĐND-TH ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ý kiến đối với Tờ trình số 4587 /UBND-TCĐT ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại tờ trình số 4750/TTr-STC ngày 21 tháng 10 năm 2016.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Điều 2. Giao Sở Tài chính tổ chức triển khai, theo dõi và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Thủ trưởng các Ban Quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 04 tháng 11 năm 2016./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Vụ Pháp chế (Bộ Tài chính);
- Cục KT VBQPPL-Bộ Tư pháp (kiểm tra);
- Đoàn đại biểu QH tỉnh Bến Tre;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Ban Tiếp công dân (để niêm yết);
- Báo Đồng Khởi và Đài PTTH tỉnh (đưa tin);
- N/c TCĐT, TH, TTTĐT;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT CHỦ TỊCH

PHẠM CHỦ TỊCH



Trương Duy Hải

QUY CHẾ

**Quản lý, sử dụng xe ô tô trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập
trên địa bàn tỉnh Bến Tre**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 53 /2016/QĐ-UBND
ngày 24 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác; chế độ khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác cho các chức danh có tiêu chuẩn trong cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị), Ban Quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi chung là Ban Quản lý dự án).

2. Xe ô tô thuộc phạm vi điều chỉnh tại Quy chế này bao gồm: xe ô tô phục vụ công tác (từ 4 đến 16 chỗ ngồi) được hình thành từ nguồn vốn ngân sách, có nguồn gốc ngân sách, nguồn vốn của công ty nhà nước (kể cả viện trợ, quà biếu, tặng cho của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hoặc được xác lập quyền sở hữu Nhà nước theo quy định của pháp luật...).

3. Các quy định khác về tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án không nêu trong Quy chế này được thực hiện theo những quy định hiện hành.

4. Đối với xe ô tô tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg và Thông tư số 159/2015/TT-BTC.

Điều 2. Nguyên tắc trang bị, bố trí, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác

1. Nhà nước đảm bảo việc trang bị xe ô tô để phục vụ công tác cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án theo quy định tại Quy chế này. Căn cứ tiêu chuẩn, định mức quy định tại Quy chế này, cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án bố trí xe ô tô phục vụ công tác theo đúng quy định.

2. Trường hợp một cán bộ giữ nhiều chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô thì được áp dụng tiêu chuẩn sử dụng xe theo chức danh cao nhất. Khi người tiền nhiệm nghỉ hưu hoặc chuyển công tác khác mà xe ô tô đã trang bị chưa đủ điều kiện thay thế, thì người mới được bổ nhiệm tiếp tục sử dụng xe ô tô đã trang bị cho người tiền nhiệm, không trang bị xe mới.

3. Nghiêm cấm việc sử dụng xe ô tô quy định tại Quy chế này vào việc riêng; bán, trao đổi, tặng cho, cho mượn, cầm cố, thế chấp hoặc điều chuyển cho

bất cứ tổ chức, cá nhân nào khi chưa được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

4. Việc thay thế xe ô tô phục vụ công tác cho các chức danh quy định tại Điều 3, Điều 4, xe ô tô phục vụ công tác chung quy định tại Điều 5 Quy chế này được thực hiện trong các trường hợp sau:

a) Xe ô tô đã sử dụng vượt quá thời gian (15 năm) theo Quy định tại Thông tư số 162/2014/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2014 của Bộ Tài chính quy định về chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức có sử dụng ngân sách nhà nước hoặc quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi (nếu có) mà không thể tiếp tục sử dụng hoặc bị hư hỏng nặng mà không đảm bảo an toàn khi vận hành theo kiểm định của cơ quan chức năng.

b) Xe ô tô đã sử dụng ít nhất 250.000 km (đối với địa bàn vùng đặc biệt khó khăn là 200.000 km) mà không thể tiếp tục sử dụng hoặc bị hư hỏng mà không đảm bảo an toàn khi vận hành theo kiểm định của cơ quan có chức năng.

c) Xe ô tô đã được cấp có thẩm quyền quyết định điều chuyển cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban quản lý dự án khác quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật.

5. Việc mua xe ô tô quy định tại Quy chế này thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về mua sắm tài sản nhà nước và chỉ được mua sắm khi đã được bố trí trong dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Giá mua xe ô tô phục vụ công tác cho các chức danh quy định tại Điều 3, Điều 4, xe ô tô phục vụ công tác chung quy định tại Điều 5 Quy chế này được thực hiện theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Chương II

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC, CHẾ ĐỘ TRANG BỊ, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ PHỤC VỤ CÔNG TÁC

Điều 3. Chức danh được sử dụng thường xuyên 01 xe ô tô trong thời gian công tác

1-Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,

2-Bí thư Tỉnh ủy.

Điều 4. Các chức danh được sử dụng xe ô tô để đưa đón từ nơi ở đến nơi làm việc và đi công tác

1. Các Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách tỉnh.

2. Trường hợp các chức danh quy định tại Khoản 1 Điều này tự nguyện đăng ký thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô, mức khoán được xác định như sau:

a) Mức khoán kinh phí sử dụng xe ô tô đưa đón từ nơi ở đến nơi làm việc hàng ngày, mức khoán được xác định như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Mức khoán} \\ \text{đưa đón} \\ \text{(MKđđ)} \\ \text{(đồng/tháng)} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Đơn giá} \\ \text{khoán} \\ \text{(đồng/km)} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Số km} \\ \text{khoán} \\ \text{(km)} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{04 lượt} \\ \text{(lượt)} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Số ngày thực tế} \\ \text{đưa đón từ nơi ở} \\ \text{đến nơi làm việc} \\ \text{(ngày)} \end{array}$$

Trong đó:

- Số km khoán là khoảng cách thực tế từ nhà ở đến nơi làm việc của từng chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe đưa đón, do thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban quản lý dự án xác định;

- 04 lượt: bao gồm 02 lượt đi và 02 lượt về trong một ngày làm việc;

- Số ngày thực tế đưa đón từ nơi ở đến nơi làm việc không bao gồm số ngày đi công tác.

b) Mức khoán kinh phí sử dụng xe ô tô khi đi công tác, mức khoán được xác định như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Mức khoán đi công tác} \\ \text{(MKct)} \\ \text{(đồng/tháng)} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Đơn giá} \\ \text{khoán} \\ \text{(đồng/km)} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Khoảng cách thực tế đi công tác} \\ \text{hàng tháng của từng chức danh} \\ \text{(km)} \end{array}$$

Trong đó: Khoảng cách thực tế đi công tác là số km thực tế đi công tác hàng tháng của từng chức danh được xác định trên cơ sở lịch trình công tác thực tế của chức danh được Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án xác nhận.

c) Trường hợp khoán toàn bộ kinh phí (bao gồm: cả công đoạn đưa đón từ nơi ở đến nơi làm việc và công đoạn khi đi công tác), mức khoán kinh phí sử dụng xe ô tô được xác định như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Mức khoán toàn bộ (MK tb)} \\ \text{(đồng/tháng)} \end{array} = \begin{array}{l} \text{MKđđ} \\ \text{(đồng/tháng)} \end{array} + \begin{array}{l} \text{MKct} \\ \text{(đồng/tháng)} \end{array}$$

3. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các ngành liên quan thực hiện xác định và Thông báo đơn giá khoán (đồng/km) xe ô tô trên địa bàn tỉnh để làm cơ sở cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án thực hiện. Khi đơn giá bình quân của các phương tiện vận tải công cộng trên địa bàn tỉnh biến động trên 20% so với đơn giá khoán đã thông báo, Sở Tài chính phối hợp với các ngành thực hiện điều chỉnh cho phù hợp.

Điều 5. Trang bị, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án

1. Đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị có chức danh lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,7 trở lên (không kể kiêm nhiệm) được trang bị xe ô tô phục vụ công tác chung để đưa đón cán bộ đi công tác (không đưa đón từ nơi ở đến nơi làm việc) từ nguồn xe điều chuyển hoặc mua mới, cụ thể:

a) Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh (như: Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Hội đồng nhân dân, Văn phòng Ủy ban nhân dân, các Sở, ban, ngành và các tổ chức tương đương); Huyện ủy, Thành ủy; Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố được trang bị tối đa 02 xe ô tô/01 đơn vị.

b) Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc các Sở, ban, ngành có chức danh lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,7 trở lên (không kể kiêm nhiệm) được trang bị tối đa 01 xe ô tô/01 đơn vị.

2. Đối với Ban Quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước: Việc trang bị xe ô tô phục vụ công tác theo quy định tại Khoản 2 Điều 7 Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg và Điều 4 Thông tư số 159/2015/TT-BTC.

3. Khoảng cách từ Trụ sở cơ quan để bố trí xe ô tô khi đi công tác cho các chức danh có đủ tiêu chuẩn là từ 05 km trở lên.

4. Đối với các chức danh trên tự nguyện đăng ký khoán kinh phí sử dụng xe ô tô khi đi công tác, thì mức khoán thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Quy chế này.

Điều 6. Quản lý, sử dụng, sửa chữa, bảo dưỡng, xử lý xe ô tô

1. Việc thực hiện về Quản lý, trang bị, bố trí, sử dụng, sửa chữa, bảo dưỡng, xử lý xe ô tô được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 52/2009/NĐ-CP; Thông tư 245/2010/TT-BTC; Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg; Thông tư số 159/2015/TT-BTC; theo quy định tại quy chế này và các quy định khác theo quy định của pháp luật.

2. Các cơ quan, tổ chức đơn vị, Ban quản lý dự án thực hiện mở sổ sách kế toán theo dõi chi phí sử dụng thực tế (không bao gồm chi phí khấu hao) đối với từng đầu xe, bao gồm: tiền lương lái xe, chi phí nhiên liệu, chi phí sửa chữa xe (bao gồm cả chi phí sửa chữa lớn được phân bổ hợp lý) và các chi phí liên quan đến vận hành, sử dụng xe. Chi phí thực tế sử dụng xe được công khai hàng năm cùng với việc công khai sử dụng kinh phí chung của cơ quan.

3. Các cơ quan, tổ chức đơn vị, Ban quản lý dự án căn cứ vào tiêu chuẩn chức danh được sử dụng xe ô tô phục vụ công tác, xây dựng định mức tiêu hao nhiên liệu đối với từng loại xe; chi phí sử dụng thực tế từng loại xe và chi phí liên quan đến vận hành, sử dụng xe ô tô theo quy định. Trên cơ sở định mức tiêu hao nhiên liệu, chi phí sử dụng thực tế của xe ô tô, giá cho thuê xe ô tô trên thị trường và đơn giá khoán xe ô tô do Sở Tài chính thông báo, các cơ quan tổ chức đơn vị, Ban quản lý dự án xây dựng Quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác và phải thực hiện công khai cùng với việc công khai sử dụng kinh phí hàng năm của đơn vị.

Điều 7. Mô hình tổ chức, quản lý xe ô tô của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban quản lý dự án

1. Giao cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án quản lý để bố trí xe ô tô phục vụ công tác cho các chức danh có tiêu chuẩn theo quy định tại Quy chế này như sau:

a) Đối với Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thủ trưởng cơ quan thực hiện:

- Giao Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Hội đồng nhân dân, Văn phòng Ủy ban nhân dân làm đầu mối thực hiện quản lý toàn bộ số xe ô tô của Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Hội đồng nhân dân, Văn phòng Ủy ban nhân dân và các đơn vị hạch toán phụ thuộc (các Ban và các tổ chức tương đương) có đủ tiêu

chuẩn được trang bị xe ô tô được trực tiếp quản lý, sử dụng xe ô tô để bố trí cho các chức danh có tiêu chuẩn khi đi công tác theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg.

b) Đối với các Huyện ủy, Thành ủy; Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố được trực tiếp quản lý, sử dụng xe ô tô để bố trí cho các chức danh có tiêu chuẩn khi đi công tác theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg.

c) Đối với các Sở, Ban, ngành và các tổ chức tương đương, thủ trưởng cơ quan thực hiện:

- Giao Văn phòng Sở (Ban, ngành và các tổ chức tương đương) quản lý số xe ô tô của Sở, Ban, ngành và các tổ chức tương đương để bố trí cho các chức danh có tiêu chuẩn khi đi công tác theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg.

- Giao các đơn vị hạch toán độc lập thuộc Sở, Ban, ngành và các tổ chức tương đương có đủ tiêu chuẩn được trang bị xe ô tô được trực tiếp quản lý, sử dụng xe ô tô để bố trí cho các chức danh có tiêu chuẩn khi đi công tác theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg.

2. Căn cứ vào điều kiện cụ thể, thực tế cung cấp dịch vụ phương tiện đi lại của thị trường, cơ quan, tổ chức, đơn vị và Ban Quản lý dự án thực hiện thuê dịch vụ xe ô tô theo quy định tại Điều 13 Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg.

3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án thực hiện khoán kinh phí theo quy định Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg; Thông tư số 159/2015/TT-BTC và Quy chế này. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định việc khoán kinh phí sử dụng xe ô tô cho các chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô theo từng công đoạn. Số tiền khoán được chi trả cùng với kỳ trả lương của đơn vị cho từng chức danh đã đăng ký thực hiện khoán.

4. Trường hợp do yêu cầu công tác, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án xem xét, cho phép bố trí xe ô tô của đơn vị cho các trường hợp không đủ tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô khi đi công tác.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Quy định về xử lý vi phạm trong quản lý, sử dụng xe ô tô

Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án và các cá nhân liên quan phải chịu trách nhiệm đối với việc quản lý, sử dụng xe ô tô không đúng quy định; tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm và mức thiệt hại mà phải bồi thường thiệt hại, đồng thời bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Trách nhiệm thực hiện

1. Trách nhiệm của Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan xác định và thông báo đơn giá khoán xe ô tô trên địa bàn tỉnh theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án triển khai theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án

Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án có trách nhiệm thực hiện việc quản lý, sử dụng xe ô tô theo đúng quy định tại Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg, Thông tư số 159/2015/TT-BTC và Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc các đơn vị kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính) để xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Duy Hải